

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI NƯỚC  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 251/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23-11-2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đệ

*Các vị Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mầm

2. Ông Võ Tấn Liêm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 397/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020. Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Cẩm T, sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp TP, xã TPH, huyện PH, tỉnh HG.

2. *Bị đơn:* Anh Đào Công Tr - Sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp RDB, xã HM, huyện CN, tỉnh CM

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 – 8– 2020, trong quá giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trịnh Thị Cẩm T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Đào Công Tr kết hôn vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Mau xã HM, huyện CN, tỉnh CM. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau, anh Tr đi chơi, cờ bạc không chăm lo cho gia đình. Chị và anh Tr đã sống ly thân từ

tháng 4 năm 2018. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đào Công Tr.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Tr có 01 con chung tên Đào Công Th, sinh ngày 06/02/2018 hiện đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại bảng tự khai ngày 16 – 10 – 2020 bị đơn anh Đào Công Tr trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Trịnh Thị Cẩm T kết hôn vào năm 2017, do cuộc sống gia đình không hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị Trịnh Thị Cẩm T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đào Công Th, sinh năm 2018, anh đồng ý giao con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với anh Đào Công Tr, Tòa án đã tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập anh Tr để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ hai nhưng anh Tr đều vắng mặt không lý do.

### **TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Trịnh Thị Cẩm T và anh Đào Công Tr là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Tr có địa chỉ tại ấp RDB, xã HM, huyện CN, tỉnh CM. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án đã triệu tập anh Tr họp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ hai nhưng anh Tr vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với anh Tr theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh Tr kết hôn vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2017 ngày 04/7/2017. Do đó, hôn nhân của chị T và anh Tr là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị T và anh Tr thật sự có xảy ra, chị T và anh Tr đã sống ly thân với nhau từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Tr. Tại bảng tự khai anh Tr trình bày do cuộc sống gia đình không hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị T. Từ đó cho thấy mâu thuẫn

giữa chị T và anh Tr đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Tr là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Tính đến ngày xét xử cháu Đào Công Th dưới 36 tháng tuổi, theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Xét thấy, chị T có đủ điều kiện để nuôi con, từ khi ly thân cho đến nay cháu Đào Công Th do chị T trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về đời sống. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, tại bảng tự khai anh Tr đồng ý giao con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Đào Công Th cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Tr xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

*Về hôn nhân:* Chấp nhận cho chị Trịnh Thị Cẩm T được ly hôn với anh Đào Công Tr.

*Về con chung:* Giao con chung Đào Công Th, sinh ngày 06/02/2018 cho chị Trịnh Thị Cẩm T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Đào Công Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Chị Trịnh Thị Cẩm T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005678 ngày 01/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị T nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Đào Công Tr không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm chị Trịnh Thị Cẩm T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đào Công Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- UBND xã HM, huyện CN;
- Lưu VP-HS.

**Nguyễn Văn Đệ**